

MÔN LỊCH SỬ 8

ÔN TẬP BÀI 24

Các em cần lưu ý những câu hỏi sau:

Câu 1: Trình bày nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?

- Từ giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước phương Đông.
- Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- Chế độ phong kiến VN khủng hoảng, suy yếu.
- Lấy cớ bảo vệ đạo Gia Tô.

Câu 2: Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng là mục tiêu tấn công vào nước ta?

- Huế gần Đà Nẵng, chiếm Đà Nẵng sẽ dễ dàng buộc triều Nguyễn đầu hàng, kết thúc chiến tranh.
- Thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 3: Thái độ và hành động của triều đình Huế trong việc để mất 3 tỉnh miền Tây?

Các hình thức đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta?

+ Thái độ và hành động của triều đình Huế:

- Ngăn cản phong trào chống Pháp của nhân dân ta ở Nam Kỳ, ra lệnh bãi binh.
- Do thái độ cầu hòa của triều đình Huế, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ dễ dàng.

+ Các hình thức đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta:

- Bất hợp tác với giặc, một bộ phận kiên quyết đấu tranh vũ trang
- Nhiều trung tâm kháng chiến ra đời (Đồng Tháp Mười, Tây Ninh).
- Một bộ phận dùng văn thơ lên án thực dân Pháp và tay sai, cổ vũ lòng yêu nước (Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu...)

Câu 4: Nhận xét về tinh thần chống Pháp của vua quan triều đình nhà Nguyễn và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1873?

- Triều đình : yếu đuối, bạc nhược, luôn thể hiện tư tưởng cầu hòa và nặng về phòng thủ.
- Nhân dân: chủ động đứng lên kháng chiến với tinh thần cương quyết dũng cảm. Khi triều đình đầu hàng, nhân dân tiếp tục kháng chiến mạnh hơn trước, bằng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo.

Bài 25: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC (1873 – 1884)

(2 tiết)

I. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM BẮC KÌ LẦN THỨ NHẤT. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC KÌ

1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ

* **Pháp:** - Thiết lập bộ máy thống trị, tiến hành bóc lột Nam Kỳ

- Chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ.

* **Triều Nguyễn:** - Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại lỗi thời

- Đàn áp khởi nghĩa nông dân, cự tuyệt các đề nghị cải cách tiến bộ

→ Tạo điều kiện cho Pháp thực hiện mưu đồ mở rộng xâm lược

* **Nhân dân:** nổi dậy đấu tranh khắp nơi Tuần Vĩnh (Hà Đông), Đỗ Văn Đạo (Phúc Yên)...

2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)

* Âm mưu của Pháp:

- Lợi dụng triều đình nhờ Pháp đánh dẹp “ hải phỉ”, cho Duy-puy vào gây rối ở Hà Nội.
- Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy, Pháp cử Gác-ni-ê kéo quân ra Bắc.

* Diễn biến:

- Ngày 20/11/1873, Pháp nổ súng đánh chiếm thành Hà Nội, nhanh chóng chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định

3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (1873 – 1874)

-Hà Nội: Nhân dân anh dũng chống Pháp, như trận chiến đấu ở cửa Ô Thanh Hà (Quan Chưởng)

- Tại các tỉnh đồng bằng, ở đâu Pháp cũng vấp phải sự kháng cự của nhân dân. Căn cứ kháng chiến hình thành ở Thái Bình, Nam Định....

- 21/12/1873, Pháp thất bại ở Cầu Giấy, Gác-ni-ê bị giết.

- Triều đình kí Hiệp ước Giáp Tuất (15-3-1874): Pháp rút khỏi Bắc kì, triều đình thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ hoàn toàn thuộc Pháp

II.THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH CHIẾM BẮC KÌ LẦN HAI. NHÂN DÂN BẮC KÌ TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN TRONG NHỮNG NĂM 1882 - 1884

1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)

* Âm mưu của Pháp

- Sau Hiệp ước 1874, Pháp quyết tâm chiếm Bắc Kỳ, biến nước ta thành thuộc địa.

- Lấy cớ triều đình vi phạm hiệp ước 1874, tiếp tục giao thiệp với nhà Thanh, Pháp đem quân xâm lược lần thứ hai.

* Diễn biến

- 03/4/1882, Ri-vi-e đưa quân ra Hà Nội.

- 25/4/1882, Ri-vi-e gửi tối hậu thư cho Hoàng Diệu buộc phải nộp thành

- Trưa 25/4/1882, thành mất, Hoàng Diệu tự vẫn. Sau đó, Pháp chiếm Hòn Gai, Nam Định....

2. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng Pháp.

- Ở Hà Nội: nhân dân tự tay đốt nhà, tạo thành bức tường lửa chặn giặc

-Tại các nơi khác, nhân dân tích cực đắp đập, làm hầm chông, cạm bẫy ngăn bước tiến của Pháp

- 19/5/1883, quân ta thắng lợi ở Cầu Giấy lần thứ 2, Ri-vi-e bị giết→ Pháp hoang mang, triều đình chủ trương thương lượng với Pháp, hi vọng Pháp rút quân.

3. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ 1884.

- 18/8/1883, Pháp tấn Thuận An – 20/8/1883, đổ bộ vào Thuận An.

- 25/8/1883, triều đình kí với Pháp Hiệp ước Hác-măng (Thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ).

- 06/6/1884, Pháp buộc triều đình kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt→ Nhà nước phong kiến Nguyễn hoàn toàn sụp đổ

* **Một số lưu ý: + Các em chép bài 25 vào vở**

+ Học bài cho thầy I (học 2, 3), II (2)

+ Một số câu hỏi cần lưu ý: Lấy có gì Pháp đưa quân ra Bắc Kỳ lần thứ nhất và thứ hai? Tại sao quân triều đình ở Hà Nội rất đông mà không thắng được Pháp? Nhận xét về thái độ của triều đình và nhân dân khi Pháp đánh chiếm Hà Nội? Từ 1858 – 1884, triều đình kí với Pháp những hiệp ước nào? Qua đó nói lên điều gì? Em thử đánh giá trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước (Các em thử suy nghĩ và trả lời, lên lớp thầy sẽ giảng lại)

BÀI 26: PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX (2 TIẾT)

I. CUỘC PHẢN CÔNG CỦA PHÁI CHỦ CHIẾN TẠI KINH THÀNH HUẾ. VUA HÀM NGHI RA CHIẾU CẦN VƯƠNG.

1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế tháng 7/1885.

- Phe chủ chiến nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp.
- Pháp lo sợ tìm cách bắt cóc những người cầm đầu.
- Đêm mùng 4 rạng 5/7/1885, Tôn Thất Thuyết tấn công đồn Mang Cá và tòa Khâm sứ - quân giặc phản công, chiếm kinh thành Huế.

2. Phong trào Cần Vương bùng nổ và lan rộng.

- Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở (Quảng Trị).
- Ngày 13 - 7 - 1885, Ông nhân danh nhà vua xuống chiếu Cần vương, kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước.
- Diễn ra sôi nổi từ năm 1885 đến cuối thế kỉ XIX. Có thể chia thành 2 giai đoạn :
 - + Giai đoạn 1 (1885 - 1888), bùng nổ trên khắp cả nước.
 - + Giai đoạn 2 (1888 - 1896), quy tụ trong những cuộc khởi nghĩa lớn ở các tỉnh Bắc Trung Kỳ và Bắc Kỳ.

II. NHỮNG CUỘC KHỞI NGHĨA LỚN TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG.

3. Khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1895).

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng và Cao Thắng.
- Địa bàn: huyện Hương Khê và Hương Sơn (Hà Tĩnh), sau đó lan rộng ra nhiều tỉnh khác.
- Từ 1885 – 1888: nghĩa quân xây dựng lực lượng, tập luyện quân đội, rèn đúc vũ khí.
- Từ 1889 – 1895: chiến đấu quyết liệt, đẩy lùi được nhiều cuộc càn quét của địch. Sau khi Phan Đình Phùng hi sinh, khởi nghĩa tan rã.

→ Là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương

* Lưu ý: + Các em chép bài vào vở

+ Trọng tâm bài là mục I (2) và II (3)

+ Thầy giải thích : Cần Vương có nghĩa (Cần là giúp, Vương là vua: Cần Vương là giúp vua cứu nước)→ Là phong trào yêu nước dưới ngọn cờ Phong kiến. Kết hợp trong sách giáo khoa thử trả lời cho thầy câu hỏi. Phong trào do ai lãnh đạo? Phong trào diễn ra qua mấy giai đoạn? tại sao Vua Hàm Nghi bị bắt nhưng phong trào vẫn còn tiếp diễn. Phong trào có những cuộc khởi nghĩa nào? Cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất? Vì Sao? (Hôm sau thầy sẽ giải thích).

BÀI 27

KHỞI NGHĨA YÊN THẾ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI CUỐI TK XIX.

I. KHỞI NGHĨA YÊN THẾ (1884 – 1913).

*. Nguyên nhân:

- Kinh tế nông nghiệp sa sút, đời sống nông dân khó khăn, một số phải phiêu tán lên Yên Thế.
- Pháp thi hành chính sách bình định, cuộc sống bị xâm phạm.
- Nhân dân Yên Thế đấu tranh.

*. Diễn biến:

- + Giai đoạn: 1884 – 1892: Hoạt động riêng lẻ dưới sự chỉ huy của Đố Nắm.
- + Giai đoạn 1893 – 1908: vừa chiến đấu vừa xây dựng dưới sự chỉ huy của Đề Thám.
- + Giai đoạn 1909 – 1913: Pháp tập trung lực lượng tấn công, phong trào suy yếu.

10/3/1913, Đề Thám bị sát hại, phong trào tan rã.

* Nguyên nhân thất bại: Pháp còn mạnh, cấu kết với phong kiến – Nghĩa quân còn mỏng và yếu, cách thức tổ chức và lãnh đạo còn nhiều hạn chế.

* Ý nghĩa: Thể hiện tinh thần yêu nước chống Pháp của giai cấp nông dân – Góp phần làm chậm quá trình bình định của Pháp.

II. PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI (GIẢM TẢI)

Bài tập:1. Trình bày nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Yên Thế?

2. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế so với phong trào Cần Vương?

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

BÀI 5: SÀI GÒN TRONG GIAI ĐOẠN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1859 – 1954)

I. Quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn

1) Quân Pháp chiếm thành Gia Định

- Tháng 2.1859 quân Pháp từ Đà Nẵng tiến vào Sài Gòn.
- Do ưu thế về hỏa lực, chỉ trong vòng 1 tuần liên quân Pháp và TBN đã chiếm toàn bộ thành Gia Định.

2) Đại đồn thất thủ

- Ngày 24.02.1861 Pháp tấn công Đại đồn Chí Hòa và đến chiều 25 thì chiếm được đồn.

II. Các phong trào chống Pháp

- Trần Thiện Chánh và Lê Huy với 5.000 nghĩa binh chống Pháp trên sông SG.
- Nghĩa quân của Nguyễn Văn Tiến hoạt động quanh vùng Bình Chánh.
- Nghĩa quân Dương Bình Tâm mai phục giết chết Đại úy Bác-bê trên sông Đồng Nai.
- Nghĩa quân Trương Định hoạt động ở Gò Công gây cho Pháp nhiều tổn thất.
- Nguyễn Đình Chiểu và Phan Văn Trị dùng văn thơ để chống Pháp

LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ

Câu 1: Tại sao cho rằng từ năm 1858 đến năm 1884 là quá trình triều đình Nguyễn đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược Pháp? Bằng sự kiện lịch sử hãy tóm tắt nhận định trên?

Gợi ý: Nêu các Hiệp ước (Nhâm Tuất, Giáp Tuất, Hác-Măng, Pa-tơ-nốt). Nhấn mạnh Hiệp ước Pa-tơ-nốt đã chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập. Khẳng định thông qua các hiệp ước đó triều Nguyễn đã đi từ đầu hàng từng bước đến đầu hàng toàn bộ trước quân xâm lược.

Câu 2. Phong trào Cần vương bùng nổ và lan rộng như thế nào? Vì sao sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào vẫn còn tiếp diễn?

- **Gợi ý:** + Phong trào Cần Vương bùng nổ... (Xem I.2 của Bài 26)

+ Vì sao? Cần vương chỉ là danh nghĩa, khẩu hiệu, tích chất yêu nước mới là chủ đạo

Câu 3. Vì sao cho rằng cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương?

- **Gợi ý:** Người lãnh đạo, tổ chức như thế nào, lực lượng ra sao, thời gian tồn tại của phong trào, địa bàn, tính chất (có gây cho Pháp thiệt hại không).

Bài 28: TRÀO LƯU CẢI CÁCH DUY TÂN Ở VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

I. TÌNH HÌNH VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

- Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.

- Pháp mưu mô thôn tính cả nước ta.

- Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt

→ Yêu cầu: Thay đổi chế độ xã hội, hoặc tiến hành cải cách xã hội cho phù hợp

II. NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH Ở VIỆT NAM VÀO NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

- Các nhà cải cách tiêu biểu : Nguyễn Lộ Trạch, Nguyễn Trường Tộ.

- Nội dung cải cách : Nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa ...

III. KẾT CỤC CỦA CÁC ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH.

- Tích cực : Đáp ứng phần nào yêu cầu của nước ta lúc đó, có tác động tới cách nghĩ, cách làm của một bộ phận quan lại triều đình Huế.

- Hạn chế : Các đề nghị cải cách mang tính rời rạc, chưa giải quyết được mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam lúc đó.

- Nguyên nhân : Triều đình Huế đã cự tuyệt, không chấp nhận các thay đổi, cải cách.

- Ý nghĩa : Tấn công vào tư tưởng bảo thủ, phản ánh trình độ nhận thức mới của người Việt Nam hiểu biết thức thời.

Bài tập: Nguyên nhân nào dẫn đến trào lưu cải cách Duy tân ở nước ta cuối thế kỉ XIX. Kết cục của các đề nghị cải cách đó?

